

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

### Impactor

Đầu tháng Bảy, NASA ăn mừng về việc phóng một ‘vật thể không gian’ tên là Impactor để đâm vào sao chổi Tempel 1. Phi thuyền chở vật thể to bằng chiếc máy giặt này tên là Deep Impact, bay quanh sao chổi này để gửi hình ảnh về trái đất trong 24 giờ sau vụ đâm. Hình ảnh đây là những chất văng ra do vụ đâm Impactor vào Tempel 1. Người ta cho rằng khi nghiên cứu các chất văng ra này, các khoa học gia có thể hiểu thêm về việc hình thành thái dương hệ và trái đất.

Đa số những chất văng ra đã đóng băng mà người ta cho là còn nguyên thể kể từ khi hình thành thái dương hệ.

### Hút Thuốc Lá

Phim ảnh thế giới dường như cùng mang một đặc điểm, đó là các tài tử hút thuốc lá và uống rượu. Nhiều người cho rằng đó là một cách quảng cáo cho thuốc lá và làm cho khán giả nghĩ rằng điếu thuốc và chén rượu là đầu câu chuyện. Gần đây một hãng sản xuất phim ảnh lớn nhất thế giới là Bollywood của Ấn-độ đã bị chính phủ ra lệnh cấm các cảnh hút thuốc lá trên tất cả các sản phẩm từ phim truyện cho đến show TV. Lý do việc cấm này là vì theo báo cáo của tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) thì tại Ấn-độ có khoảng 250 triệu người hút thuốc lá (1/4 dân số) và mỗi năm có hơn 800 nghìn người chết vì bệnh do hút thuốc lá gây ra. Việc cấm cảnh hút thuốc trên phim và TV đã làm cho nhiều người Ấn rất thích nhưng cũng có dư luận cho rằng chỉ sợ nhà nước Ấn sẽ theo đà cấm các chuyện tệ hại khác trên phim ảnh.

### Saipan

Saipan là một hòn đảo nhỏ trên Biển Thái Bình mà ít ai biết đến. Nhưng vào cuối tháng Sáu năm 2005, Nhật Hoàng Akihito và hoàng hậu Michiko đã đến viếng thăm Saipan và thắp hương cho các tử sĩ Nhật đã bỏ mình trong Thế Giới Chiến Tranh thứ hai. Vào khoảng 55 nghìn binh sĩ Nhật và dân chúng tại Saipan đã chết trong cuộc tử chiến với quân đội Hoa-kỳ trong một chiến dịch gọi là ‘Operation Forager’, khởi đầu từ ngày 15 tháng Sáu năm 1944. Điểm nổi danh nhất tại Saipan là vực núi Banzai, nơi hàng chục nghìn lính Nhật đã lao mình tự tử trong khi hô to “Banzai!” biểu dương lòng trung thành với Nhật Hoàng Hirohito, hơn là bị quân Hoa-kỳ bắt sống. Trong chiến dịch này 5000 quân sĩ Hoa-kỳ cũng đã bỏ xác tại hòn đảo nhỏ này. Saipan hiện có 50 nghìn dân cư và thuộc về quần đảo Mariana do Hoa-kỳ làm chủ kể từ sau 1945 tới nay. Saipan còn một đặc điểm khác nữa mà chỉ có người Tin Lành mới biết, đó là nơi có Đài Phát Thanh Tin Lành của cơ quan *Far East Broadcasting Co.* chuyên truyền bá Phúc âm của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chương Trình Phát Thanh Nguồn sống bằng tiếng Việt cũng từ Saipan phát về Việt-nam hằng ngày trong hơn 25 năm nay.

Quý độc giả có thể nghe Nguồn Sống trên Internet theo địa chỉ:

[www.codocnhan.net/nguonsong](http://www.codocnhan.net/nguonsong) bất cứ giờ nào trong ngày.

### Lụt Tại Trung Hoa

Một trận hồng thủy xảy ra tại 22 tỉnh thuộc miền nam TH làm cho 600 người thiệt mạng trong trung tuần tháng Sáu 2005. Các trận mưa lũ đã hủy phá đê, đường, đập nước, đường xe lửa và làm hư hại 31

triệu mẫu ruộng. Tất cả các đường giao thông trong vùng quảng Đông, Phúc Kiến và Quảng Tây đều bị tê liệt làm cho các phi trường đông chật khách, nhưng phi cơ cũng không cất cánh được vì nước lụt. Thập ra năm nào TH cũng bị mùa lụt tàn phá trong khoảng từ tháng Sáu đến tháng Tám, nhưng năm nay là trận lụt quan trọng nhất từ nhiều năm qua. Trong khi đó thì miền bắc TH lại lâm vào cảnh hạn hán. Bắc Kinh nóng trên 40 độ C (104 độ F) làm cho không khí vô cùng khó chịu.

### Ai Nổi Danh Nhất

Theo một cuộc thăm dò của Kênh Truyền Hình Discovery và AOL trong số 2 triệu 400 nghìn người Mỹ, thì mười nhân vật Hoa-kỳ sau đây được bầu chọn là nổi danh nhất:

1. Ronald Reagan.
  2. Abraham Lincoln.
  3. Martin Luther King Jr.
  4. George Washington.
  5. Benjamin Franklin.
  6. George Bush.
  7. Bill Clinton.
  8. Elvis Presley.
  9. Oprah Winfrey.
  10. Franklin D. Roosevelt.
- Danh sách này gồm 20 nhân vật. Mục Sư Billy Graham đứng hàng 11 và người thứ 20 là Lance Armstrong.

# Người Truyền Đạo

Hồi tôi chừng 8 tuổi, Hội thánh có Thầy Truyền Đạo được bổ nhiệm đến phụ tá Mục sư Quản Nhiệm. Hôm đó, không nhớ rõ có việc gì, tôi có dịp ghé thăm chỗ ở của thầy Truyền Đạo. Đằng sau nhà thờ là dãy lầu dùng làm cơ sở Cơ-đốc giáo dục, trong đó có rất nhiều phòng. Thầy được dành cho một trong những phòng đó làm nơi ở. Căn phòng hẹp, chỉ đảm thước bề dài, đảm thước bề ngang. Thầy mới đến nên không có đồ đạc gì, chỗ ngủ chỉ là tấm nệm mỏng trải dưới đất, được che ngăn sơ sài bằng một tấm màn vải đơn sơ.

Đó là ấn tượng đầu tiên của tôi về hình ảnh người truyền đạo, một người sống giản dị để rao giảng Tin Lành. Lớn lên, hiểu biết nhiều hơn, tôi thấy rằng, thoát ra ngoài ý nghĩa tôn giáo, mỗi chúng ta là một người “truyền đạo,” khi chúng ta tin điều gì đó, kinh nghiệm niềm tin ấy, và muốn người khác cũng tin và kinh nghiệm như mình.

Cho dù bạn là người nhu hòa nhất thế gian, tôi tin rằng cũng có lúc bạn giận ai đó. Đó là tin buồn. Tin vui là, dù có buồn giận, chúng ta vẫn yêu và cần con người trong cuộc sống. Chúng ta có để ý những em bé rất thích chơi với nhau? Nói gì đến tuổi thiếu niên, là lứa tuổi không thể sống thiếu bạn. Trong lứa tuổi này, các em học hỏi lẫn nhau nhanh hơn học qua sách vở và gia đình. Còn trong thế giới của người trưởng thành thì thế nào? Có phải đây là lúc chúng ta đã biết mọi sự? Trong thế giới người lớn, chúng ta lại cần những thông tin liên lạc của người xung quanh hơn bao giờ hết, vì đây là thời kỳ chúng ta có nhiều câu hỏi, nan đề và nhu cầu. Tinh thần truyền đạo, hay nói đúng hơn, tinh thần truyền tin, phát huy mạnh mẽ tại đây.

Một ngày sống là một ngày học hỏi. Chúng ta thử xét xem có ngày nào chúng ta không thắc mắc điều gì đó, hỏi ý kiến ai điều gì đó, hoặc khám phá thêm một điều mới lạ? Chính vì mối tương quan sâu đậm giữa người và người, nên ảnh hưởng của mình trên người khác, và ngược lại, ảnh hưởng của người khác trên đời sống mình, rất quan trọng.

Vô tình hay cố ý, hằng ngày chúng ta là những nhà “truyền đạo” cho niềm tin của mình. Người ăn chay có lý lẽ hay, người ăn mặn nghe ra cũng cụ thể. Người vi hòa nói nghe cũng xuôi, người vi chiến cũng có lý

do chính đáng. Người thích chính thể xã hội đại đồng nghe rất quảng đại, người theo lý thuyết tự do cá nhân thấy rất phù hợp với tâm lý con người.

Trong khi nạn đói lan tràn trên thế giới, thì vấn đề mập phì và muốn giảm cân luôn là đề tài nóng bỏng tại nước Mỹ. Bạn cần giảm cân? Bảo đảm bạn quay sang phía nào cũng có người sẵn sàng mách lối. Nào là ăn rau, ăn sớm, ăn ít, ăn nạc, ăn nhiều lần, ăn chậm, cho đến mọi phương pháp cầu kỳ tân tiến nhất. Ai cũng bảo phương pháp mình hiệu quả với nhiều bằng chứng cụ thể và thuyết phục bạn làm theo.

Hết cái ăn lại đến cái ngủ. Mất ngủ đã trở nên căn bệnh phổ thông của thời đại. Ngày xưa tổ tiên mình nằm đất, nằm chông tre, chỉ có trăng làm đèn và côn trùng chơi nhạc, thế mà dường như họ ngủ ngon hơn mình ngày nay. Bây giờ, chúng ta có đủ loại giường nệm, ống nhún, “mát-sa” tự động, máy điều hòa không khí, tường cách âm, truyền hình, truyền thanh, nhạc êm dịu và các máy móc ru ngủ, thế mà vẫn không ngủ được. Có lẽ vì tổ tiên mình dùng ánh sáng trăng, nhạc côn trùng, và gió mát ngoài đồng miễn phí, còn chúng ta có nhiều hóa đơn cần phải thanh toán, nên tâm trí khó an nhàn đi vào giấc ngủ chẳng? Nếu bị mất ngủ, bạn hãy hỏi thăm xung quanh, sẽ được chỉ dẫn đủ thứ: nào là đi ngủ đúng giờ, cần bóng tối và sự yên lặng, thư giãn tâm trí, đừng lo lắng, tắm nước nóng, uống ly sữa nóng, v.v... Ai cũng bày nhiều cách hay nhưng rút cuộc, mình vẫn trở mắt một mình trong bóng đêm. Khi bị bệnh, bà con còn bày nhiều cách chữa hay ho lý thú. Trong khoảng chữa bệnh này, tôi tin rằng mỗi chúng ta trong đời đã nhiều lần chỉ người khác cách chữa bệnh và chính chúng ta cũng nhận nhiều “bài thuốc” chữa bệnh. Có người tin chắc rằng bệnh nhân ung thư sắc thuốc cây lô-hội uống 10 ngày liền sẽ khỏi. Có người quả quyết No-ni nhàu chữa bá bệnh. Có người quảng cáo nước cốt măng cụt là thần dược khiến mọi bệnh tật tiêu tan và tâm thần càng trở nên minh mẫn. Điều lạ là đôi khi, người ta thích cách chữa bệnh của Bà Ba hàng xóm hơn là lời khuyên của bác sĩ. Các bà gặp nhau, sau vài phút tay bắt mặt mừng, hay thở than, “Ồ, đạo này, cái chân tôi yếu lắm, đi đứng đau nhức, khó khăn,” hoặc là, “Bây giờ cứ nửa đêm là tôi thức giấc, mồ hôi vã ra như tắm, cứ nóng rồi lạnh,” thế là sẽ nhận được nhiều lời khuyên ân cần và những phương thuốc “gia truyền” giúp chữa bệnh tật. Biết bao

điều nhiều khê linh tinh quần quanh chúng ta trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta có bao nhiêu thắc mắc trong cuộc sống, và xung quanh chúng ta có biết bao người sẵn sàng chỉ dẫn cho chúng ta với lòng sốt sắng cao độ: nào là xe Toyota tốt lắm, xe Subaru rất bền, Volvo vỏ xe chắc, Cadillac chạy rất êm, Lincoln không chê được, ông luật sư này rất giỏi, ông bác sĩ kia mát tay, ông địa ốc nọ tử tế, mua cổ phần công ty nào lời nhiều, chợ nào rẻ nhất, nhà hàng nào ngon, vân vân và vân vân. Chỉ cần gặp một người quen, gọi một cú điện thoại, đọc sách, báo, và nhất là mở máy vi tính để lên mạng, chúng ta có thể tìm được câu trả lời cho nhiều câu hỏi. Trong thế giới muôn màu của loài người, chúng ta không sợ mình thiếu người “truyền đạo” để chỉ dẫn chúng ta nhiều điều trong cuộc sống.

Rồi một ngày kia, có người truyền đạo thật sự đến tìm chúng ta, chia sẻ niềm tin nơi Thiên Chúa, là điều thuộc lĩnh vực tâm linh, là điều cao quý và ảnh hưởng sâu đậm trên linh hồn vĩnh cửu của mình, nhưng chúng ta lạnh nhạt, vì cảm thấy không cần thiết. Từ thời khai thiên lập địa, Thượng Đế luôn sai sứ giả của Ngài, những người truyền đạo, xuất hiện mọi nơi, mọi thời kỳ, để giải bày cho con người về tình yêu Thiên Chúa.

Trong cái xã hội thu hẹp đầu tiên của Adam, ông là nhân chứng thuật lại cho nhiều thế hệ sau về Đấng Tạo Hóa. Trước cơn Đại Hồng Thủy, ông Nô-ê vâng lệnh Thiên Chúa, dùng 120 năm của đời mình để đóng một chiếc tàu to lớn cứu mạng gia đình và nhiều sinh vật. Ông đóng tàu để mình chứng với thế giới thời ấy về cơn đoán phạt sắp xảy đến, nhưng không ai để ý. Thời du mục, tổ phụ Áp-ra-ham lưu lạc trên xứ thánh, là nhân chứng thờ phượng một Chân Thần Duy Nhất. Lãnh tụ Maise, lừng danh thế giới vì đã nhận bản Mười Điều Luật từ tay Thiên Chúa, tên tuổi vẫn còn sống động đến ngày nay, vì sau bao ngàn năm, Mười Điều Luật Chúa vẫn vang vọng bên tai và trong lương tâm nhân loại.

Càng về sau, Chúa càng sai nhiều sứ giả rao truyền Lời Ngài khắp đất. Đó là những vị giáo phẩm chăm sóc từng bầy chiên lớn, nhỏ từ thành thị đến thôn quê; đó là những giáo sĩ đạo khắp miền trái đất, đem Tin Mừng đến tận nơi xa; đó cũng là những người bình thường đang âm thầm sinh hoạt bên cạnh bạn và sẵn sàng chia sẻ niềm tin khi có cơ hội. Qua hệ thống truyền thanh, truyền hình và mạng lưới toàn cầu, Tin

Mừng về sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu đang vang rền khắp đất.

Bạn đã từng đọc “Tội ác và Hình Phạt” hoặc “Anh em nhà Karamazov” của văn hào Nga Dostoevsky? Philip Yancey, trong tác phẩm “Chúa Giê-xu tôi chưa từng biết” đã thuật lại câu chuyện văn hào này đến với Chúa như thế nào. Trong tuổi thanh niên, Dostoevsky đã kinh hoàng trải qua một kinh nghiệm chết đi sống lại. Lúc ấy, ông tham gia một băng nhóm mang tiếng chống triều đình, nên bị bắt. Sa Hoàng Ni-cô-la đệ I cảm thương tuổi trẻ và nhẹ khí của đám thanh niên này, nhưng muốn dạy họ một bài học nên giả bộ truyền lệnh xử tử và dàn dựng cuộc hành hình như thật. Tội nhân mặc sẵn bộ áo trắng dùng để liệm thi hài, bị bịt mắt, trói tay vào cột xử bắn. Những tiếng hô, tiếng súng lên đạn lạnh lùng âm vang trong không khí ngạt mùi tử thần. Giờ phút cuối cùng đã đến, người đội trưởng hô to: Chuẩn bị, nhắm,...Chữ “bắn” chưa kịp ra khỏi môi thì một kỵ mã hối hả xông ra giữa pháp trường, tuyên bố lệnh ân xá cuối cùng của hoàng đế, đổi án tử thành án đày khổ sai. Kinh nghiệm này ghi khắc dấu tích không bao giờ phai nhạt trong lòng Dostoevsky. Rồi đang khi bước lên chuyến tàu hỏa chở đoàn tội nhân đi đày tận Tây-Bá-Lợi-Á, một thiếu phụ nhiệt thành đã dúi vào tay ông quyển Kinh Thánh Tân Ước, quyển sách duy nhất được phép đọc trong tù. Trong những năm khổ sai, Dostoevsky đã nghiền ngẫm quyển kinh điển ấy, và vun đắp đức tin không lay chuyển nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Người thiếu phụ quê mùa đã tặng Kinh thánh cho Dostoevsky là nhà truyền đạo. Leo Tolstoy và Fyodor Dostoevsky, hai đại văn hào Nga, cũng là nhà truyền đạo. Đang khi nước Nga ở trong thời kỳ Cơ-Đốc-Giáo bị đặt ngoài vòng pháp luật, tất cả Thánh kinh và văn phẩm Cơ-Đốc bị ngăn cấm, thì tác phẩm của Tolstoy và Dostoevsky tràn ngập thư viện và Đại học đường. Trong các tác phẩm văn chương bất hủ đó, người ta tìm thấy Thánh Kinh, Thiên Chúa và niềm tin mãnh liệt của hai văn hào này. Vì thế, chẳng lạ gì khi người ta nghe rằng trong thập niên 1970s, giới trí thức của Liên-Xô đã trải qua một cơn phấn hưng tâm linh. Ánh sáng của Lời Chúa vẫn được truyền đến vùng tối tăm nhất.

Nếu tôi ngồi viết những lời này cách đây 100 năm, tôi có thể tả oán với bạn rằng, tôi đang ngồi bên ngọn đèn dầu lạc, cúi mình mài mực trong nghiên, từng giọt mồ hôi đổ ra trong bóng tối để viết cho bạn

những lời tâm huyết. Thực tế là tôi đang đánh máy vi tính dưới bóng đèn điện. Hoàn cảnh đối khác, nhưng tâm tình vẫn vậy. Hai ngàn năm qua, những môn đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu vẫn miệt mài rao giảng Tin Lành cho mọi tấm lòng. Họ làm việc ngày đêm không ngưng nghỉ. Bạn đang cầm trong tay trang báo nhỏ nhưng chuyển tải tình yêu lớn, tình yêu Thiên Chúa đối với con người. Xã hội loài người hoạt động xoay quanh những thông tin lẫn nhau: trong cách sống, niềm tin, lý tưởng. Ai nấy đều muốn truyền đạt niềm tin của mình cho người lân cận. Sự thờ phượng Thiên Chúa và trông cậy vào chương trình cứu rỗi của Ngài dường như bị lạc mất trong thế giới thông tin ken dày của nhân loại, đến nỗi chúng ta quên rằng Thiên Chúa là khởi nguồn của vũ trụ, tâm linh và tôn giáo, mà tưởng rằng Ngài cũng là một trong những món hàng được rao bán trong ngôi chợ niềm tin. Máu của Con Đức Chúa Trời đổ ra trên thập tự ngày xưa để chuộc tội nhân loại, máu ấy cao quý lắm, không phải là món hàng tầm thường để phải kêu nài mời mọc, nhưng vì yêu chúng ta, Chúa Cứu Thế đã hạ mình thật thấp để nắm tay kéo chúng ta lên. Làm thế nào bạn có thể từ chối tình yêu ấy, quyền năng ấy, ân sủng ấy, mà có thể sống bình an trên đời này, nói gì đến cõi miền trường đời sau? Nếu Chúa cho tôi sống 100 năm nữa, tôi cũng muốn nói mỗi ngày bên tai bạn rằng, “Hãy tin Chúa Giê-xu để được cứu rỗi.” Hoặc giả Chúa cho tôi sống chỉ 5 phút nữa, tôi cũng xin cầm tay bạn mà nói lời cuối rằng, “Hãy tin Chúa Giê-xu để được cứu rỗi.” Lời đã chia sẻ cạn lòng, sự quyết định giờ này tùy thuộc nơi bạn mà thôi.

Bình Minh

*Chân Trời Mới*  
*Văn Phẩm Nguồn Sống*  
*Chủ Nhiệm & Chủ Bút:*  
*Nguyễn Sinh*  
*Giám đốc Điều Hành:*  
*Lê Khắc Xuân*  
*Phone: (714) 75- 8767*  
*E-mai: info@vpns.org*  
*n\_sinh@yahoo.com*  
*Địa chỉ: Vietnam Ministries*  
*P.O. Box 4568 Anaheim, CA 92803*  
*USA*

## Trên Đỉnh Đồi

Chiều lặng lẽ bước theo những vạt nắng cuối ngày vương trên ngọn thông già. Cành lá xốn xang vẫy chào nàng gió nâng từng bước thướt tha tìm đến với mây ngàn cho dạ vũ ngàn sao. Xa xa, tiếng chim xôn xao gọi đàn về tổ. Mùi cỏ mực hăng hắc, phấn thông thoang thoảng hương thơm . . . Vân ngồi đây nghe chiều trầm chậm già từ mà tưởng chừng thời gian, không gian của hơn ba mươi năm trước vẫn còn đây. Dường như tiếng hát trầm ấm ngày nào vẫn còn văng vẳng: “. . . Người yêu dấu ngàn đời biết chăng, anh nén thương đau gắng bước hoài. Chiều chiều nhớ em khôn lòng nguôi. . .” Thời gian, hoàn cảnh đi qua đời sống Vân để lại trên mái tóc mượt mà buông thả ngang lưng ngày nào, giờ đây chỉ còn búi tóc muối tiêu nhỏ như củ tỏi, làn da sần sùi, nhăn rúm thay thế lớp da mịn màng của nàng thiếu nữ xứ hoa anh đào ngày nào... Chỉ có tấm lòng dành cho tình yêu, niềm tin, kỷ niệm trong Vân vẫn còn đây. Nhưng mai đây, Vân sẽ theo con đến vùng đất lạ - nơi chưa bao giờ có trong mơ ước của Vân - để lại nơi đây vùng trời đầy nhớ thương. . .

Vừa ra khỏi phi trường, cái nóng hầm hập của buổi trưa hè vùng nhiệt đới làm Duy khó chịu, nhìn cả đoàn người chen lấn, trông chờ đón người thân, Duy cảm thấy chán ngán khi nghĩ làm sao tìm được mẹ trong đoàn người đông đảo kia! Giữa lúc Duy đang ngơ ngơ, ngác ngác thì một người đàn bà dáng nhỏ thó, len vào giữa đông người, chạy đến ôm chầm lấy Duy: -Duy, con của mẹ.

-Mẹ!

Hai mẹ con vui mừng trong dòng nước mắt hội ngộ. Rồi như chợt nhớ, Duy hỏi mẹ:

-Mình về nhà hay đến bệnh viện trước hở mẹ?

- Ba đang chờ con, nhưng nếu con mệt, về nhà nghỉ ngơi, chút khỏe hơn vào bệnh viện cũng được.

- Không sao, con có thể vào thăm ba ngay. Nhưng . . . mẹ à, tại sao đến bây giờ con mới được gặp mặt ba.

Thay vì trả lời câu hỏi của Duy, Vân chỉ biết đưa tay lau những giọt nước mắt chảy dài trên má. Duy biết nỗi khát khao trong lòng khiến mình khơi vết đau của mẹ. Duy nắm bàn tay mẹ, xiết nhẹ như một cảm thông, một lời xin lỗi. Vừa lúc chiếc taxi trở tới, hai mẹ con vội lên xe. Suốt đoạn đường đến bệnh viện Chợ Rẫy, hai mẹ con yên lặng mỗi người như chìm lắng vào suy

tư riêng. Trả tiền, xuống xe, trước khi vào bệnh viện, Vân mua vài chai nước lạnh rồi quay lại nói với con:

-Duy à, gặp lại con, mẹ xúc động lắm, dù mấy ngày nay mẹ chuẩn bị tâm tư, tình thần của mình rất kỹ, nhưng có nhiều nỗi mẹ phải đối diện, khi có dịp mẹ sẽ trả lời tại sao đến bây giờ con mới được gặp ba. Dù bây giờ ba thay đổi nhiều, nhưng tình tình của ba cũng bất thường lắm, mẹ không biết trước khi gặp con, ba sẽ thế nào, mẹ chỉ biết cầu nguyện xin Chúa cho cha con gặp nhau một lần trong vui vẻ.

Nếu có điều gì không hay xảy ra, mẹ xin con nhớ người đàn ông đó là cha con.

-Mẹ yên tâm, con làm tất cả mọi chuyện vì mẹ.

Thay vì lên thang máy, phải xếp hàng chờ đợi, Vân dắt Duy lên lầu tư qua ngõ cầu thang. Thấy mẹ gầy yếu mà leo cầu thang cao, Duy nói lên nỗi lo của mình. Vân cho con biết ngày nào Vân cũng phải đi bốn năm lần như vậy. Đi qua dãy hành lang hẹp - vì thiếu phòng, bệnh nhân được kê giường nằm ngay cả trên lối đi. Mùi ngáy ngáy, mùi hơi người, mùi thuốc, thêm khí hậu nóng bức, Duy cảm thấy ngột ngạt khó chịu, nhưng đến trước giường cha, khi mẹ nắm tay Duy đặt vào tay người đàn ông gầy ốm chỉ còn xương và da, khẽ nói:

-Duy, đây là ba của con. Anh Dũng, Duy con của chúng ta, Duy đã về thăm anh. Sau câu thì thăm của Vân, luồng sinh lực nào đó khiến Duy ôm chầm lấy cha, và gọi lên tiếng thiêng liêng mà từ bao năm nay Duy khao khát:

-Ba! con đây ba.

Sau những phút giây hội ngộ đầy xúc động, muốn có giờ riêng với Duy, Dũng bảo Vân đi mua vài chai nước ngọt ướp lạnh. Dù Duy ngăn cản nhưng Vân cũng làm theo lời chồng. Vân đi rồi, Dũng hỏi Duy:

-Mẹ nói thế nào mà con về thăm ba ngay vậy?

-Mẹ nói ba đau nặng, con về thăm ba vì mẹ sợ rằng đây là lần đầu mà cũng lần cuối con gặp ba.

-Có khi nào con thắc mắc, buồn giận, oán hận ba không?

-Thắc mắc, buồn giận thì có, nhưng oán hận ba thì không. Ngày con bé, những lần con thắc mắc về ba, ông bà ngoại bảo ba đi làm xa nơi rừng sâu hiểm độc không đem con theo được, vì vậy thỉnh thoảng mẹ về thăm con thôi. Ông bà ngoại thương yêu dạy dỗ con chu đáo. Khi bạn bè chọc phá, bảo con là con rơi, con rớt, con giận ba lắm, nhưng ngoại bảo họ không hiểu

hoàn cảnh mình nên nói sai, chứ người cha nào cũng thương con, như Chúa vẫn luôn thương mình vậy. Lớn hơn, con có nhiều thắc mắc hơn, nhất là khi theo gia đình cậu Út vượt biên mà không có ngoại và ba mẹ đi cùng. Con có cảm nghĩ như cuộc đời mình có gì bí ẩn, con hỏi cậu Út, nhưng cậu cứ hẹn trả lời con sau, rồi cuộc sống bận rộn quá hay cậu cố tình cho thắc mắc của con vào lãng quên con không biết.

-Nếu con biết ba chưa hề thương con thì con có hận ba không? Con về có một mình sao?

-Từ nhỏ mẹ và ngoại luôn dạy con thương yêu kính trọng ba, nên con chưa hề có ý hận ba bao giờ, có thể ba chưa thương con vì cha con mình chưa có dịp gần nhau. Dù nhiều lúc con rất buồn, rất khổ, rất mặc cảm vì không biết gì về cha của mình, nhưng bây giờ con đã về, điều đó cũng nói lên tấm lòng con đối với ba. Ba yên tâm nằm nghỉ, tuần sau, vợ con con mới về được. Con cố gắng mua vé đưa Thùy, Vinh, và Hương cùng về thăm ba, vì mua gấp quá không có vé, họ chỉ sắp xếp cho con về trước được thôi.

Dũng nhắm mắt lại thì thầm:

-Xin Chúa Nhân Từ cho con thêm cơ hội nữa: gặp được đầu và cháu . . .

Sau lễ tang, Vân đưa cả gia đình Duy về Đà-lạt, một phần để nghỉ ngơi sau những ngày chăm sóc Dũng và tang lễ. Một phần, dường như vùng đất thân thương này gần gũi với tâm hồn đa cảm của Vân hơn. Cảm thấy khá mệt, nhưng Duy không sao ngủ được. Thấy vợ con say giấc, Duy sè sè ra khỏi phòng. Ra sau nhà, Duy lấy thau nước lạnh, úp mặt vào nước. Làn nước trong lành mát lạnh đem cho Duy cảm giác sảng khoái. Duy định lần theo đường mòn sau vườn ra đồi thông, thưởng thức sự gọi mời thanh lặng của thiên nhiên. Nhưng đến giữa vườn, Duy thấy nơi gốc thông già ở cuối vườn, mẹ đang đong đưa trên chiếc võng, giữa mặt ngắm màu trời xanh thắm. Duy định để mẹ yên với những phút giây riêng tư, nhưng chợt nhớ, Duy không muốn bỏ qua cơ hội biết rõ hơn về ba, về mẹ và về chính mình. Để không làm mẹ hoảng hốt, Duy giả vờ ho. Nghe tiếng ho, Vân hướng về nơi phát ra tiếng động ấy, thấy Duy, Vân đưa tay ngoắc. Duy đến gần, Vân chỉ vào khúc gỗ nhẵn bóng:

-Ngồi đây đi con. Sao con không ngủ tí cho khỏe? Thùy và mấy nhỏ ngủ hở con?

-Mấy mẹ con ngủ rất say. Không quen ngủ trưa, con không ngủ được. Còn mẹ, sao nằm đây?

-Đây là khung trời riêng của mẹ. Những lúc vui, buồn mẹ hay ra đây nằm nhìn những vạt nắng lung linh trên ngọn thông, mẹ cũng thường ra đây đọc Kinh Thánh, cầu nguyện.

-Cái bàn và ghế này là chỗ của ba hở mẹ?

-Không phải đâu con. Ngày mẹ và cậu Út còn đi học, ông ngoại đốn khúc gỗ này trong rừng sâu, phần gần gốc làm cái bàn và phần gần ngọn làm hai cái ghế cho hai chị em ra đây học hay đọc sách. Khi mẹ sinh con khoảng hơn một tuổi, ông bà ngoại dời về Mỹ Hòa, để căn nhà này lại cho ba mẹ.

-Mẹ à, con nghe họ hàng bảo vì con, ba đối xử tệ với mẹ, sao hồi đó mẹ không về sống với ngoại mà chỉ gửi con cho ngoại? Tại sao vì con mà mẹ khổ với ba?

Đó là câu chuyện mẹ biết rằng có một ngày mẹ sẽ phải nói với con. Bây giờ con đã lớn, có vợ, có con, nhìn vấn đề đứng đắn hơn, và ba cũng không còn để mình mơ tưởng làm một cái gì để thay đổi hoàn cảnh sống của gia đình mình. Mẹ hiểu, con lớn lên, không được sống với ba mẹ là một mất mát lớn, nhưng vì thương con, muốn bảo vệ con, nên mẹ phải gửi con cho ông bà ngoại.

Vân nhìn lên ngọn thông xanh biếc in trên nền trời xanh lơ, đôi mắt mơ màng như đang sống trong vùng trời kỷ niệm, và tiếp:

-Ba mẹ gặp nhau trong chương trình văn nghệ tất niên tại Viện Đại Học Đà-lạt. Đó là năm cuối của ba và năm đầu của mẹ trong khung trời thân yêu ấy. Ở cái tuổi mới lớn nhiều mộng mơ, gặp một người hát hay, có vẻ ngang tàng, nghệ sĩ, bảo sao mẹ không mê. Ngoài con bé lãng mạn trong mẹ, mái tóc mượt mà, tha thướt của mẹ cũng bắt hồn được nhiều chàng trai, nhưng ba là người lọt vào mắt xanh của mẹ. Ba mẹ yêu nhau trong tình cảnh ấy. Khi mẹ thưa chuyện với ông bà ngoại thì ông bà kịch liệt phản đối, nhất là sau khi gặp ba con. Ông bà khóc hết nước mắt cũng không sao ngăn cản tình yêu cuồng nhiệt trong mẹ.

-Ừa, con thấy hình đám cưới ba mẹ ở nhà thờ mà.

-Với ba của con chuyện đâu có gì khó, ba vỡ tin Chúa, khi cưới xong rồi mẹ mới biết ba con rất vô thần, thật ra với ba, ba là chúa.

-Nhưng đó đâu phải lý do để con không ở với ba mẹ.

-Duy à, điều đau lòng lắm mà mẹ phải nói thật với con là ba không thương con. Thời gian mẹ mang thai, ba chẳng quan tâm, chỉ lo làm ăn. Ba hùn hạp mở trường

dạy học, mẹ khuyên can vì thấy trong cách làm đó có cái gì không chân thật, nhưng với ba, người luôn muốn thực hiện đại sự, làm sao cản ngăn được. Công cuộc làm ăn đó thất bại, ba rất cay đắng bực bội, rồi đi coi thầy coi tướng số, họ bảo tuổi ba và con xung khắc, muốn đường công danh sự nghiệp của ba thăng tiến thì phải đem con cho người khác. Ba đòi cho con vào cô nhi viện, nhưng mẹ không chịu nên gửi con về cho ngoại. Rồi ba chung với những người khác mở công ty, mở hợp tác xã, bao tài sản nội ngoại cho mượn đều tan theo chí lớn của ba, có lần ba phải ngồi tù nữa. Dù nội ngoại và mẹ khuyên giải, ba không nghe, oán trách Thiên Chúa vô quyền, bất công, trong khi ba lương thiện thì tù tội, bạn bè lưu manh gian xảo thì phây phây trong cuộc đời. Tất cả chiến tranh, thiên tai ba đều đổ lỗi cho Chúa. Ba nguyên rủa cuộc đời không biết tài năng của ba.

- Mẹ à, không riêng gì ba, nhiều lúc nhìn quanh con cũng không hiểu được tại sao cuộc đời đầy đau khổ, chiến tranh thiên tai giết biết bao người hiền, và trong cái xã hội ngày nay, lắm lúc gian xảo, xảo quyết lại thành công hơn những người chân thật. Con cũng thắc mắc tại sao Chúa quyền năng, yêu thương, công bình mà có thể để thế giới triển miên trong bất công đau khổ như vậy được!

- Mẹ hiểu. Nhiều lúc mệt mỏi, buồn khổ, thất vọng mẹ cũng đặt vấn đề tại sao với Chúa. Mẹ cũng nghi ngờ về tình yêu, về quyền năng của Chúa. Tại sao Chúa để mẹ trong hoàn cảnh khốn khổ như vậy? Tại sao mẹ kêu cứu mà Chúa không ra tay cứu vớt, để mẹ con mình xa nhau? Chúa có thật sự yêu thương, thật sự quyền năng không? Có lúc mẹ nghi ngờ có phải mọi khổ đau trong cuộc đời do Chúa đưa đến, để hình phạt con người, để thử thách con người? Rồi khi nghe về chiến tranh, thiên tai mẹ lại càng thấy mình nghi ngờ đến độ gần như vô thần. Một chiều nọ, mẹ cũng sống trong tâm trạng đó, những lúc khổ đau mình muốn tìm đến một Đấng quyền năng để cứu giúp, nhưng Đấng mình tin là Tạo Hóa quyền năng, thương yêu thì bị mình nghi ngờ. Mẹ không biết lúc ấy Chúa khổ thế nào, nhưng mẹ thì rất tuyệt vọng vì không còn điểm nào cho mình nương cậy. Hôm ấy mẹ cũng du đưa trên chiếc võng này, nhìn mông lung, đến lúc nhìn lên đỉnh đồi kia, con thấy không, cây thánh giá sừng sững đó, nhắc mẹ nhớ rằng Chúa đã chết cho nhân loại, trong đó có mẹ, nhưng Chúa không còn bị treo trên đó, Chúa đã sống lại. Tại sao? Vì Chúa là

Đấng Sống, Đấng quyền năng, Ngài sống để đem lại cho mẹ nguồn hy vọng – và hôm ấy mẹ hiểu được con người giới hạn của mình. Có nhiều điều xảy ra trong cuộc đời, nhưng vì sự hiểu biết hạn hẹp, sự giới hạn bởi không gian, thời gian, hoàn cảnh, môi trường nên mình không hiểu được Duy Ạ. Có những câu hỏi, Chúa trả lời bằng sự im lặng vì Chúa không thể làm ngược với bản tính yêu thương, công bình, thánh khiết của Ngài hoặc không thể làm theo sự đòi hỏi của con người, dù cho người đó là con dân Ngài hay là người hiền lương. Con nhớ không, Chúa Giê-xu đã dạy: “Thiên Chúa khiến mặt trời soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác.” Chúa không phải là nguyên nhân gây đau khổ. Tội lỗi đem đến đau khổ. Lòng tham gây nên bao chết chóc, thương đau.

- Con đồng ý với mẹ lòng tham, hay tội lỗi gây đau khổ, nhưng Chúa yêu thương, công bình tại sao Ngài không ra tay ngăn cản để cho những người hiền lương không bị chết oan?

- Để ban cho con người đời sống yên lành trật tự, Thiên Chúa tạo những định luật thiên nhiên, đặt con người trên giá trị cao, Chúa ban cho con người sự tự do lựa chọn. Vấn đề là con người quản trị sự ban cho của Chúa thế nào? Có phải sự lạm dụng của con người khiến thiên tai chiến tranh xảy ra không? Chúa tôn trọng những định luật thiên nhiên mà Ngài đặt ra và Ngài cũng tôn trọng sự tự do lựa chọn của con người, do đó Ngài không thể ra tay hành động ngược với điều ấy được. Nếu trời lạnh con mặc không đủ ấm thì con đau, con dùng dao để cắt thức ăn là điều tốt; nhưng con dùng dao cắt da thịt con, rồi xin Chúa cho máu dừng chảy vì con là con của Chúa, con là người hiền đức, thì thử nghĩ sự can thiệp đó của Chúa nếu có, sẽ xáo trộn xã hội này thế nào. Chúng ta cũng không thể nào đòi hỏi Thiên Chúa sống trong giới hạn và ích kỷ như con người. Thiên Chúa không thể ngăn cản hay can thiệp vào tội ác của con người, nhưng vì lòng thương yêu Ngài gánh tất cả tội lỗi đó trên chính con người của Ngài và chết đền tội cho chúng ta trên thánh giá. Khi chúng ta ngược nhìn lên đỉnh đồi, nhìn vào cây thập tự sừng sững ấy chúng ta sẽ tìm ra mọi câu trả lời cho những đau thương, đổ vỡ của con người. Chúa không im lặng trong những nỗi đau của con người, Ngài đã trả lời trên thập giá. Bằng chứng rõ ràng nhất là những thương đau, đổ vỡ của gia đình chúng ta được hàn gắn lại phải

không con. Sẵn đây mẹ cũng trả lời con luôn. Dù mẹ không muốn rời nơi đây, nhưng sau khi cầu nguyện và suy nghĩ, mẹ thương con bao năm thiếu vắng tình thương của cha mẹ, nên mẹ theo lời yêu cầu của hai con mà theo con về bên đó.

- Cảm ơn mẹ. Con cần mẹ. Con cần sự thương yêu chỉ dạy của mẹ trên chúng con và trên các cháu, nhất là chúng con đang sống trong xã hội luân thường đạo lý đảo lộn, đạo đức xã hội suy đồi. Con cần sự chỉ dạy của mẹ như mẹ vừa dạy con đó.

Nghe tiếng bé Vinh gọi ba, Duy nói với mẹ:

Con vào đem Vinh ra đây chơi với bà nội nghe mẹ.

Phải đó con, đem cháu ra đây du võng với nội.

Ánh nắng cuối ngày đã tắt, nàng đêm bước nhanh, Vân cũng vội vã trở vào nhà nhìn chiếc va-li nơi góc nhà chưa đóng nắp, Vân khe khẽ ngâm:  
“*Rương chạt rồi khó nhất những buồn vui,  
Còn đêm nay mai sáng phải lên đường,  
Vui chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.*”

## Ái Tâm

### Trước Cảnh Cao Rộng

*Như một kẻ bộ hành ngơ ngác.  
Lạc vào nơi đồng đất hoang vu,  
Tôi mang theo một mối hoài u,  
Tim chẳng thấy nhẽ yên thâm trong tạo vật,  
Ngừng bước nản tôi trông vời Bí mật  
Trông bầu xanh nét mặt nghiêm trầm.  
Trông bốn phương trời nước mịt mù tăm.  
Và tôi hỏi: Biết tìm đâu, Chân Lý?  
Cao thâm hỡi! Ôi vô cùng vô để!  
Mây hằng bay, sóng hằng cuốn, gió không ngừng.  
Nghe thấy chẳng? Hay ngờ biết cùng chẳng?  
Nỗi thao thức một tâm hồn nhỏ bé.*

### Thế Lữ

**Chúa Giê-xu phán: Ta là Con Đường,  
Chân lý và Nguồn Sống..  
Giăng 14:6**

## Đánh Bom Tự Sát

Trong các cuộc chiến tranh hiện tại, người ta thường đặt câu hỏi: *Tại sao những người khủng bố tin tưởng rằng phương cách ôm bom tự sát có thể đoạt được một chiến thắng nào đó?*

Trong vòng 20 năm qua đã có ít nhất 13 chiến dịch khủng bố phá hoại bằng cách ôm bom tự tử. Trong số này có bảy chiến dịch có động cơ thúc đẩy là chính trị.

Một trong những chuyến đánh bom tự sát quan trọng xảy ra tại xứ Liban trong năm 1983, gây cho 241 lính thủy quân lục chiến Mỹ tử nạn, đây là quân lính giữ hòa bình tại Liban. Chuyến đánh bom này do một người cảm tử lái một chiếc xe tải mang bom và bom nổ ngay nơi trại lính. Ngay sau đó quân Mỹ rút ra khỏi Liban, và phía khủng bố kể như thành công.

Không phải chỉ có Mỹ mới bị đánh bom tự sát, Israel cũng từng bị tấn công như thế nhiều lần do từ phía Liban cũng như Palestine gây ra.

Tại Sri Lanka, nhóm Hồ Tamil, một tổ chức yêu nước không Hồi giáo đã thường xuyên dùng chiến lược đánh bom tự sát trong thập niên 1980 để tranh đấu và bắt phe đối nghịch phải ngồi vào bàn thương thảo, mặc dù sau đó các vụ thương thảo cũng thất bại.

Các vụ đánh bom tự sát dù chỉ đạt được khoảng 50% mục đích, nhưng hiện là lợi khí cho những nhóm người vũ trang ít đã đạt được thành công lớn mà chỉ tốn có một quả bom và một người tự sát.

Những người đánh bom tự sát tạo ra ấn tượng là nhóm của anh ta có chủ trương chính đáng, và việc hi sinh cho lý tưởng là cao quý vô cùng. Khi làm như thế, anh ta cũng tỏ cho phía đối nghịch thấy rằng họ sai và nhóm của anh ta đúng.

Tại chiến trường Iraq thì nguyên tắc của việc đánh bom tự sát có thể tóm tắt như sau:

*-Chất nổ phải mạnh, dễ di chuyển và dễ che giấu trong xe hay trên người của đặc công.*

*-Mục tiêu chính là thường dân – càng giết nhiều người càng tốt, và phải tránh được nghi ngờ cho đến khi bom nổ.*

*-Tạo ra phản ứng hồi hoàng, kinh khủng.*

Đó là những gì kẻ đánh bom muốn gieo vào lòng kẻ thù để đánh ngã ý chí của họ.

Đối với dư luận thế giới thì dường như việc đánh bom tự sát là của những kẻ điên cuồng, nhưng mục đích chính là tạo ra sự

kinh hoàng để liên quân sớm rời khỏi vùng đất mà họ muốn tự làm chủ.

Thật ra tại Iraq trước khi quân Mỹ đến, không hề có việc đánh bom tự sát.

Các tổ chức khủng bố muốn dùng các vụ đánh bom tự sát để dư luận Mỹ nghiêng về phía họ, nghĩa là đòi hỏi Hoa-kỳ phải rút quân khỏi Iraq.

Tuy nhiên các nhà nghiên cứu cho hay rằng việc đánh bom tự sát có thể gây phản ứng ngược. Vì trong thế giới chiến tranh thứ hai, khi Nhật đưa ra chiến lược đánh bom tự sát bằng máy bay, tức là Kamikazé, để phá các tàu chiến của Hoa-kỳ, thì chỉ làm Hoa-kỳ càng quyết tâm hơn trong việc đánh Nhật cho đến khi Nhật đại bại.

Việc đánh bom tự sát tại Iraq không mấy thành công, vì quân Hoa-kỳ chưa hề có dấu hiệu rút lui và việc thành lập một nhà nước Iraq vẫn tiến hành. Ngoài ra, đa số những nạn nhân của các vụ đánh bom tự sát đều là người Iraq, không phải lính Hoa-kỳ. Họ là những người đã đi bỏ phiếu thành lập chính quyền và đang chờ đợi nhà nước hình thành.

Cuộc đánh bom tự sát ở Iraq còn khác với các cuộc đánh bom ở Palestine hay các nơi khác, vì đa số những kẻ đánh bom là người từ nước ngoài xâm nhập vào, chứ không phải người Iraq. Vì các thành phần đặc công đánh bom tự sát được điều động bởi các nhóm Hồi Giáo cực đoan, kể cả nhóm do một người Jordan Abu Musab al-Zarqawi đứng đầu. Khi người ta quá chú ý vào các lính tự Hồi giáo như bin Laden hay Zarqawi như là các kẻ chủ mưu đánh phá quân Mỹ, người ta quên rằng cũng có những nhóm chống đối người Iraq.

Hoa-kỳ tuyên bố là đã bắt hay giết khoảng 20 người phụ tá của Zarqawi và hàng trăm tay súng cấp nhỏ trong những tháng đầu năm 2005, nhưng ai cũng biết là các nhóm này tuyển mộ người thay thế rất nhanh.

Hiện nay con đường từ bên ngoài xâm nhập vào Iraq rất dễ dàng, vì biên giới giữa Iraq và Syria và Saudi-Arabia vừa dài lại vừa lởm chởm. Quân đội Iraq không đủ canh gác và quân Mỹ không thể trải mỏng ra để giữ biên giới.

Ngoài ra tin tức tình báo về các hoạt động khủng bố rất là quan trọng, vì một khi cuộc đánh bom đã thực hiện thì quá trễ.

Israel báo cáo rằng trong vài năm gần đây họ đã giảm thiểu số người ôm bom và đã tịch thu được khoảng từ 80 đến 90%, vì họ đã phát triển một hệ thống tình báo tình

vi có thể khám phá ra quả bom từ khi xuất phát và trong vài trường hợp họ đã tịch thu được quả bom. Nhưng đây là điều mà giới quân sự tại Iraq chưa làm được.

Câu chuyện đánh bom tự sát thường tạo ra vài cảm nghĩ. Thứ nhất sự bội phục tinh thần anh dũng của người mang bom, thường là thanh niên hay thiếu nữ trẻ tuổi. Tại Palestine thì những thanh niên thiếu nữ này còn làm một cuốn video và tuyên bố chủ trương của mình trước khi ôm bom tự sát. Thứ hai là cái giá phải trả cho một chính nghĩa quá đắt, kể ôm bom tự sát không bao giờ thấy thành quả của việc mình làm. Thứ ba là việc làm của những thanh niên này còn mang tính chất hi sinh vì đạo pháp, trong trường hợp ở trung đông là Hồi Giáo.

Con người có thể hi sinh vì chính nghĩa, hi sinh vì đạo pháp, nhưng trong lịch sử loài người chỉ có một người hi sinh vì kẻ thù, kẻ tội ác mà thôi. Người ấy là Chúa Giê-xu. Kinh Thánh cho hay rằng trong đời có những người hi sinh vì việc nghĩa, vì người lành, nhưng Chúa Giê-xu là Ngôi Hai Thượng-đế bằng lòng vào đời để hi sinh là sinh tế chuộc tội cho toàn thể nhân loại. Việc Chúa Giê-xu chịu hành quyết không phải là một hình án, vì quan tòa Phi-lát tuyên bố Ngài vô tội. Chúa Giê-xu cũng không tự sát, vì Ngài có mục đích hi sinh làm sinh tế chuộc tội, hơn nữa Ngài đã sống lại sau khi bị đưa vào hang mộ.

Chúa Giê-xu bằng lòng vào đời vì thương nhân loại không có lối thoát trong hoàn cảnh phạm tội.

Chúa Giê-xu không vào đời vì người thánh thiện, nhưng vì kẻ tội ác. Chúa là Đấng duy nhất có thể làm công việc hi sinh làm sinh tế trước Thượng-đế chuộc tội cho loài người, vì Ngài vô tội, và ở ngoài nhân loại.

Một kẻ đánh bom tự sát nào đó không có liên hệ gì đến bạn và tôi. Chúng ta có nghe tên rồi cũng quên. Nhưng Chúa Giê-xu quan hệ đến tất cả mọi người có mặt trên đời này, vì Chúa quan tâm đến tội của người ấy và muốn hi sinh để cứu chuộc tất cả.

Chúa có quan hệ đến quý vị và các bạn. Đây là điều có thể bạn không biết, nhưng vô cùng quan trọng, vì Chúa là phương pháp giải trừ tội ác cho bạn và cho bạn được tự do, thoát khỏi gông cùm của tội.

Khi bạn tin nhận Chúa Giê-xu thì cuộc đời bạn sẽ thay đổi, vì bạn được tha tội và được nhận làm con trong gia đình của Chúa, đó là một vinh dự mà chúng tôi mời bạn tham gia hôm nay.

# Cạm Bẫy Tình

Đề tựa của bài này làm cho nhiều người nghĩ đến những tiểu thuyết thời tiền chiến của Việt Nam, tương tự như: *Thế Rồi Một Buổi Chiều*, *Gánh Hàng Hoa*, *Nửa Chừng Xuân*, *Bướm Trắng*, *Gói Thuốc Lá* v.v. Nhưng đây không phải là câu chuyện trong xã hội loài người mà là trong thế giới côn trùng.

Trong côn trùng người ta thấy chúng có toát ra những loại hóa chất mang một mùi đặc biệt để mời gọi nhau hay để phân biệt giữa đàn này với đàn khác hoặc là dùng để báo nguy. Nhưng thích thú hơn cả là chúng có một loại mùi gọi là pheromone để lôi cuốn con đực trong mùa động dục.

Những con cái thường tỏa ra một thứ hóa chất gọi là: pheromone, tạm dịch là *chất gọi tình*. Chất này khi tỏa ra, có thể mời gọi một con côn trùng đực ở rất xa chạy đến. Người ta nhận thấy rằng côn trùng có nhiều phương cách để quyến rũ con khác giới tính cũng không khác gì thanh niên nam nữ sử dụng nước hoa vậy.

Trong tạp chí Science các nhà nghiên cứu thuộc Đại Học Cornell, New York, cho biết là họ đã sử dụng chất *pheromone gọi tình* này để thí nghiệm ở loài gián. Ngoài chất pheromone người ta còn pha thêm một loại độc tố trong con gián cái. Khi những con gián đực bị gọi đến giao phối với gián cái, sẽ nhiễm độc chất mà chết. Giáo sư Wendell Roelofs cho hay rằng: vì loài gián sống tập thể đông, nên có thể dùng bẫy tình là những con gián cái mà quyến rũ số đông gián đực và giết hại chúng. Gián là một loại côn trùng có số lượng đông nhất thế giới, nhưng tiêu diệt chúng vẫn còn là một nan đề. Sau một thời gian tìm tòi, giáo sư Roslofs và các đồng sự đã phát hiện ra một tuyến chứa chất *pheromone gọi tình* nằm ngay dưới bụng con cái. Chính cơ quan nhỏ bé này đã toát ra mùi hương hấp dẫn các con gián đực, dù chúng ở xa đến bao nhiêu và bắt chấp mọi trở ngại.

Sau khi tìm ra bí quyết gọi tình ở con gián cái, người ta lại phải xem con gián đực đã nhận tín hiệu như thế nào. Ở phần cuối đuôi con gián đực có hai sợi lông nhỏ, làm ăng-ten nhận tín hiệu từ con gián cái đánh đi.

Nhưng các nhà nghiên cứu việc trừ gián thấy rằng sử dụng pheromone chỉ giết được gián đực. Người ta lại phải nghĩ đến việc gây bệnh bằng độc tố. Nghĩa là khi

một con bị lây bệnh thì qua đường giao hợp, các con khác cũng chết.

Thế là thay vì dùng mồi thơm hấp dẫn hay loại nhựa dính chân hoặc là đèn phát ra ánh sáng thu hút, người ta đã từng sử dụng loại *pheromone gọi tình* của nhiều côn trùng để tiêu diệt chúng. Nhưng nay mới tìm được pheromone ở loài gián. Giá mà loài ruồi hay loài muỗi cũng phát ra loại pheromone nào đó để làm bẫy tiêu diệt chúng thì hay.

Nhân nói về phương pháp lợi dụng pheromone của loài gián để tiêu diệt chúng, ta có thể nghĩ đến nhiều loại cạm bẫy khác trong thế giới loài người với mục đích làm cho đời người bị hại. Các cạm bẫy này do kẻ thù của con người, kẻ thù của thiện lành là ma-quỷ bày ra. Nói chung là các quỷ kế. Trước tiên là mỹ nhân kế, sau đó là hư danh kế, tiền của kế, cờ bạc kế, danh lợi kế, tửu kế, và hiện đại nhất là ma túy hay anh tức kế.

Trong mỗi con người, nam cũng như nữ đều có nhiều loại ăng-ten để bắt các sóng thuộc các quỷ kế trên đây. Khi đã bắt được, thì lòng tham trong con người bắt đầu làm việc, toan tính, đặt kế hoạch, sao cho đạt đến chỗ cám dỗ.

Ma quỷ rất khôn ngoan, vì biết rằng con người không dễ bị cám dỗ, nên đã thi hành đủ mách khéo để cho con người mắc bẫy lần thứ nhất, và sau đó lòng tham nảy sinh và phát triển mạnh, đến nỗi con người sẵn sàng buông mình vào cám dỗ mà không suy tính đến hậu quả tai hại về sau.

Kinh Thánh có đưa ra một công thức đơn giản về việc cám dỗ của ma-quỷ, sách 1 Giăng dạy rằng: *“Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Trời chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt và sự kiêu ngạo ở đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Và thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.”* (1 Giăng 2:15-17)

Trong khi đó thì Gia-cơ dạy rằng: *“Mỗi người bị cám dỗ khi tư dục suy khiến. Thế rồi tư dục cứu mang, sinh ra tội ác, tội ác đã trọn, sinh ra sự chết.”* (Gia-cơ 1:14-15) Trong các câu Kinh Thánh vừa kể ta thấy trước mặt mỗi chúng ta có hai con đường để lựa chọn. Một con đường hướng lên cao, đến các giá trị vĩnh hằng với thánh khiết, thương yêu và hi vọng. Một con đường khác hướng xuống thấp, cốt làm

thỏa mãn tức khắc những thèm khát của con người. Như xoay hướng cái nhìn của con người vào chỗ truy lạc xấu xa, như mời gọi con người vào đường danh lợi dễ dãi, như hứa hẹn những gì nhanh chóng đến với con người.

Một bên là con đường do Chúa chỉ đạo, bên kia là lũ ma quỷ trăm phương nghìn kế lôi kéo. Ai theo tiếng cám dỗ sẽ được vui thỏa trong thời gian ngắn, vì tham dục là con đường không bao giờ chấm dứt, và cám dỗ sẵn sàng bày ra nhiều trò mới để hấp dẫn. Nhưng tất cả đều chỉ là tạm bợ, không hi vọng và hứa hẹn một cuộc sụp đổ ghê gớm. Cuộc đời sẽ tàn tạ trong tuyệt vọng và đau khổ.

Nhưng ai bình tâm suy xét kỹ, nhận định rõ con đường mình đang đi và tìm cho ra cuối cùng của con đường ấy, chắc chắn sẽ phải lánh xa cám dỗ mà chọn con đường chân chính do Chúa chỉ đạo với bao hứa hẹn vinh quang, hạnh phúc, thì chắc chắn sẽ tồn tại đời đời.

Bức tranh đời người rất rõ ràng, tuy nhiên trên thực tế, nhiều khi con người vội vàng nghe tiếng cám dỗ, không chịu suy xét, bằng lòng quyết định sai lầm và sa vào cạm bẫy không thoát ra được của ma quỷ. Thừa quý vị và các bạn. Nhưng điều quý kể có thể làm quý vị nhầm tai, vì đã biết như thế, cũng đã từng nghe dạy như vậy. Tuy nhiên, nếu hôm nay quý vị vui lòng nghe tôi một lần, bình tâm suy nghĩ đôi phút, quyết định xa lánh con đường nguy hiểm, trở lại con đường chính đáng, cũng không muộn. Vì bất cứ lúc nào ta muốn xoay hướng trở về, ta cũng có thể làm được, nếu ta bằng lòng ăn năn hối lỗi, tin nhận Chúa Giê-xu đã ra tay cứu vớt chúng ta nhân loại lầm than bằng cách vào đời chịu hi sinh chuộc tội cho mỗi người và ban sự tha thứ cho ai bằng lòng công nhận cuộc hi sinh ấy, thì tức khắc ta được đổi đường hướng và trở về địa vị làm con của Chúa, thắng tội ác và sống trong sự thương yêu và bảo vệ của Đức Chúa Trời là Cha. Chúng tôi mong mời quý vị vui lòng quyết định, vì cơ hội là bây giờ.

Nguyễn Sinh

## Mới Đọc Có Một Nửa

Một gã thanh niên sau khi lấy của cha một số tiền, đã bỏ nhà đi một nơi xa và không ai nghe tin tức gì trong nhiều năm. Sau đó nghe tin mẹ qua đời, hắn bỏ lờ không cần biết. Một thời gian sau lại nghe nói cha qua đời, lần này hắn vội vàng trở về để xem cha có để lại gì cho hắn không. Gia đình tiếp đón hắn rất tử tế, và khi luật sư đọc chúc thư của cha hắn, mọi người đều có mặt để xem phần của mình được là bao nhiêu. Sau khi đã đọc phần của hai người anh hắn, luật sư đọc đến phần của hắn. Bản chúc thư trong phần này viết khá dài, trong đó nói đến ngày tháng hắn bỏ nhà ra đi, hắn đã sống truy lạc như thế nào và cha mẹ rất đau buồn. Hắn nghe một lúc, tức giận quá vì chúc thư chỉ lên án hắn mà chẳng thấy nói gì phần gia tài dành cho hắn cả. Hắn nghe nửa chừng, vội đứng lên, chửi thề mắng câu rồi bỏ ra, trong ba năm trời sau đó không biết đi đâu.

Người luật sư thi hành chúc thư phải tìm mãi mới gặp hắn. Ông ta bảo: *“Hôm ấy anh vì giận mà bỏ đi, tôi đọc mới có một nửa phần chúc thư dành cho anh. Phần sau, cha anh mặc dù lên án anh, đã để lại cho anh số tiền 100 nghìn đô-la. Tôi phải đem đến cho anh hôm nay. Nếu ngày ấy anh chịu khó nghe nốt nửa sau của chúc thư, anh đã được hưởng số tiền này rồi.”*

Nhiều người ngày nay cũng có thái độ như thế đối với Kinh Thánh, nghĩa là không đọc cho thấu đáo, mà chỉ đọc qua loa và còn phê bình là Kinh Thánh chỉ chuyên môn lên án. Thí dụ như câu: *“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết.”* Nếu chỉ đọc đến đó thôi, nhiều người cho rằng Chúa quá độc ác, và không chịu tin nhận Ngài.

Nhưng nửa sau của câu Kinh Thánh này như sau:

*“Nhưng điều Thượng Đế ban cho là sự sống vĩnh hằng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”*

Ta nên nhớ rằng Kinh Thánh lên án, nhưng cho biết kế hoạch cứu rỗi nhân loại khỏi bị diệt vong.

Nếu ai bình tâm suy nghĩ, phải tin Kinh Thánh là mạc khải của Chúa cho đời mình.

NS